

YÊU CẦU CẦN ĐẠT CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ KHỐI 10

STT	Chương	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá
1	Sử dụng bản đồ	- Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ - Phương pháp sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và trong đời sống - Một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống	- Phân biệt một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí: kí hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ. - Xác định một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. - Sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống. - Sử dụng một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.
2	Trái Đất	- Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất - Thuyết kiến tạo mảng - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất	- Trình bày nguồn gốc hình thành Trái Đất. - Trình bày khái quát thuyết kiến tạo mảng. - Phân tích hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất, Chuyển động quanh Mặt Trời. - Vận dụng thuyết kiến tạo mảng để giải thích nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. - Phân tích hình vẽ, lược đồ để thấy được các hệ quả chuyển động của Trái Đất. - Liên hệ thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm.
3	Thạch quyển	- Khái niệm thạch quyển - Nội lực và ngoại lực - Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	- Nêu khái niệm thạch quyển, nội lực, ngoại lực. - Trình bày nguyên nhân hình thành, tác động của nội lực và ngoại lực. - Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. - Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.
4	Khí quyển	- Khái niệm khí quyển - Nhiệt độ không khí - Khí áp và gió - Mưa - Các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	- Nêu khái niệm khí quyển. - Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình. - Trình bày một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương. - Trình bày sự phân bố mưa trên thế giới. - Trình bày sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên thế giới. - Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. - Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu. - Giải thích một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.

STT	Chương	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá
5	Thủy quyển	- Khái niệm thủy quyển - Nước trên lục địa - Nước biển và đại dương	- Nêu khái niệm thủy quyển. - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. - Giải thích hiện tượng sóng biển và thủy triều. - Trình bày chuyển động của các dòng biển trong đại dương. - Nêu vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Nêu các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt.
6	Sinh quyển	- Đất - Sinh quyển - Sự phân bố của đất và sinh vật trên Trái Đất	- Trình bày khái niệm về đất, sinh quyển. - Trình bày các nhân tố hình thành đất. - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Liên hệ thực tế ở địa phương về các nhân tố hình thành đất; đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật ở địa phương.
7	Một số quy luật của vỏ địa lí	- Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí - Quy luật địa đới và phi địa đới	- Trình bày khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí; quy luật địa đới và phi địa đới. - Liên hệ thực tế ở địa phương về quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí; quy luật địa đới và phi địa đới. - Giải thích một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí.
8	Địa lí dân cư	- Dân số và sự phát triển dân số trên thế giới - Gia tăng dân số - Cơ cấu dân số - Phân bố dân cư - Đô thị hoá	- Trình bày đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới; các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học, cơ cấu xã hội. - Trình bày khái niệm Đô thị hoá, gia tăng dân số thực tế. - Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư); - Phân tích các nhân tố tác động đến gia tăng dân số; tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư. - Phân tích các nhân tố tác động đến đô thị hoá và ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường. - Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu. Nhận xét, giải thích được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, số liệu,... - Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.

STT	Chương	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá
9	Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế	- Các nguồn lực phát triển kinh tế - Cơ cấu nền kinh tế - Tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	- Trình bày khái niệm và phân loại các nguồn lực. - Phân tích vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế. - Phân biệt các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - So sánh một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: GDP và GNI, GDP và GNI bình quân đầu người. - Vẽ biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích. - Liên hệ một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương.
10	Địa lí các ngành kinh tế	- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Công nghiệp	- Trình bày vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Trình bày sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Trình bày được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới. - Giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Trình bày được vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. - Phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. - Đọc được bản đồ; xử lí, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. - Trình bày vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Trình bày đặc điểm và giải thích sự phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Trình bày quan niệm của tổ chức lãnh thổ công nghiệp; phân biệt vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Phân tích tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Nêu những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai. - Đọc bản đồ công nghiệp; vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp.

STT	Chương	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá
		- Dịch vụ	- Trình bày vai trò, cơ cấu, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ. - Phân tích vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng; - Trình bày đặc điểm tình hình phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng. - Đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Vẽ được biểu đồ, sơ đồ. - Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
12	Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Phát triển bền vững - Tăng trưởng xanh	- Trình bày khái niệm phát triển bền vững, khái niệm và biểu hiện của tăng trưởng xanh. - Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người. - Trình bày được sự cần thiết phải phát triển bền vững. - Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh tại địa phương.